TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 14 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình", giữa:

- Nguyên đơn: Chị L T T H, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu L, xã N, tỉnh T

- Bị đơn: Anh N V S, sinh năm 1995

Địa chỉ: khu XH, xã L, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị L T T H và anh N V S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị L T T H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là N K O, sinh ngày 26/01/2024, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng, kể từ tháng 01 năm 2026 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hằng tháng.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị H cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị L T T H và anh N V S đều không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị L T T H tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006755 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh T. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV6- T;
- THADS tỉnh T;
- Phòng THADSKV 6- T;
- UBND xã L;
- Lưu HS;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo